

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 67/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Đình T - Sinh năm: 1999 - Số CCCD: 038099000294

2. Chị Nguyễn Thị Lan A - Sinh năm: 2003 - Số CCCD: 025303009901

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Đình T và chị Nguyễn Thị Lan A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/3/2022.

Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả, hiện nay vợ sống ly thân không quan tâm đến nhau. Ngày 12/6/2025 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Nay chị Lan A và anh T không thay đổi ý kiến và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị Lan A thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Bảo N, sinh ngày 07/9/2022 và Lê Thị Trà M, sinh ngày

07/9/2022. Anh T và chị Lan A thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Thị Bảo N và cháu Lê Thị Trà M cho anh Lê Đình T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận thống nhất chị Lan A không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T.

[3] Về tài sản: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh Lê Đình T nhận nộp toàn bộ lệ phí của việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình T và chị Nguyễn Thị Lan A.

- Về con chung: Anh Lê Đình T và chị Nguyễn Thị Lan A thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Bảo N, sinh ngày 07/9/2022 và Lê Thị Trà M, sinh ngày 07/9/2022.

Giao cháu Lê Thị Bảo N và cháu Lê Thị Trà M cho anh Lê Đình T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Lan A không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Lê Đình T.

Chị Lan A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Đình T và chị Nguyễn Thị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Lê Đình T chịu 300.000đồng tiền lệ phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0004565 ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THA DS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Đồng Thắng (ghi sổ hộ tịch);

THẨM PHÁN

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VDS.

Hoàng Ngọc Tuấn